

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **26/2018/HS-ST**

Ngày: 09 - 7 - 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

+ Bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Từ ngày **06** đến ngày **09** tháng **7** năm **2018** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh C**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1999; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: thợ khoan giếng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang H, sinh năm 1976; Con bà: Trần Thị H1, sinh năm 1976; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2017 đến ngày 28/8/2017 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

- Luật sư **Phan Tấn V**- Văn phòng luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 36 Hoàng Văn Thụ, Phường 5, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

- Luật sư **Hồ Thị P**- Văn phòng luật sư X, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 161A Nguyễn Văn Cừ, phường Z, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

** Bị hại:*

Anh **Trịnh Xuân Ch** sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (*Có mặt*).

** Người bào chữa cho bị hại:*

- Luật sư **Vũ Văn Q**- Văn phòng luật sư Vũ Văn Q, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 34 Trần Quốc Toàn, phường U, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Trịnh Xuân T** sinh năm: 1951

Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (*Có mặt*).

- Vợ chồng ông **Trần Quang H**, sinh năm: 1976
và bà **Trần Thị H1**, sinh năm: 1976
Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh C và Trịnh Xuân Ch là người ở cùng thôn 7, xã L, huyện B có quen biết với nhau. C làm nghề khoan giếng, còn Ch làm nghề sửa xe máy. Vào sáng ngày 22/01/2017 giữa C và Ch xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và thách thức nhau trên Facebook về việc độ, sửa xe máy của Ch. Ch viết lên tường Facebook “*gặp C ở đâu sẽ chém đó*” thì C trả lời lại “*mày biết tao ở đâu mà, thích thì lên*” ý nói là Ch biết nơi C đang làm việc. Thấy vậy, vào khoảng 12^h30 cùng ngày Ch đội nón bảo hiểm màu đen, mang theo 01 dao phát, đi xe máy đến phía sau vườn nhà bà Phạm Thị K ở thôn 7, xã L, huyện B thì thấy C cùng em trai là Trần Thái S, đang khoan giếng ở sau vườn. Ch để xe máy ở ngoài đường, đội mũ bảo hiểm, mang theo dao phát vào gặp nhau, Ch thấy C đang cầm cây tuýp sắt (là dụng cụ mở ống khoan giếng). Hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại, thách thức đánh tay không với nhau nên Ch rút dao phát, C rút cây tuýp xuống thì S can ngăn nói “*đừng có đánh nhau nữa, gần tết rồi, nhịn được thì nhịn, toàn anh em không*” nhưng cả hai không chịu nghe nên S đến tiếp tục nổ máy khoan giếng. Lúc này C và Ch ôm vật đánh nhau, Ch đè C nằm ngửa ra đất thì C bốc đất ném vào mặt Ch đồng thời C giật nón bảo hiểm của Ch đang đội trên đầu đập nhiều cái vào đầu Ch làm Ch ngã ra đất. C tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh 2 -3 cái nữa vào đầu Ch thì có bà Trần Thị M (tên gọi khác là Hiền) đi đến can ngăn ôm đầu của Ch không cho đánh nữa và nói với C “*cháu ơi đừng đánh nữa, nó chảy máu tai rồi kia*” thì C không đánh nữa và bỏ đi. Sau đó Ch được bà M và chị K điện thoại người nhà Ch đưa Ch đi bệnh viện II Lâm Đồng điều trị, sau đó chuyển Bệnh viện Thống Nhất – Bộ Y tế điều trị đến ngày 08/02/2017 thì ra viện.

Hậu quả: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/2017/Tgt ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Trịnh Xuân Ch đầu đầu kéo dài do di chứng tụ máu dưới màng cứng thái dương phải – xuất Hết dưới nhện đỉnh phải; vỡ xương đá bên phải; tê, yếu nhẹ 1/2/ người trái đã hồi phục, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%.

- Về cơ chế hình thành vết thương: Theo bản kết luận giám định số 1089/GĐ-PC54 ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Thương tích vùng đầu của bị hại Trịnh Xuân Ch, hình thành do vết tày tác động tạo nên; Khi đối tượng dùng hung khí (loại mũ bảo hiểm gửi giám định) đánh vào đầu có thể tạo nên các thương tích vùng đầu Trịnh Xuân Ch.

Quá trình điều tra bổ sung xác định như sau:

- Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định hành vi của Trần Minh C là Cố ý gây thương tích, không phải là phòng vệ chính đáng. Vì cả hai đã có mâu thuẫn từ trước trên Facebook và đã thách thức đánh nhau. Khi bị hại Trịnh Xuân Ch đến gặp Trần Minh C tại vườn của bà K thì Ch cầm theo 01 con dao phát, C thấy Ch từ xa nên đã chuẩn bị và cầm trên tay 01 tuýp sắt. Do Ch thấy C cũng có hung khí nên không dám xông vào đánh mà chỉ đứng chửi nhau qua lại. Trần Thái S (em ruột C) chứng kiến vụ việc có can ngăn nhưng không được và nghe C nói với Ch “*mày bỏ dao xuống thích thì đánh nhau tay đôi với tao*”.

Sau đó Ch bỏ dao xuống, còn C bỏ tuýp sắt xuống và cả hai lao vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, C giật được nón bảo hiểm Ch đang đội và đánh nhiều cái vào đầu Ch làm Ch ngã ra đất. C tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh 2 - 3 cái nữa vào đầu Ch thì có bà Trần Thị M đi đến can ngăn ôm đầu của Ch không cho đánh nữa và nói với C “*cháu ơi đừng đánh nữa, nó chảy máu tai rồi kìa*” thì C không đánh nữa và bỏ đi.

- Các vật chứng gửi giám định như phim CT Scanner, giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án của bị hại Trịnh Xuân Ch do bệnh viện Thống nhất, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không được lưu giữ bản chính tại hồ sơ vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã liên hệ với Bệnh viện Thống nhất, Thành phố Hồ Chí Minh và đã thu thập các tài liệu trên.

- Về mâu thuẫn giữa kết quả giám định thương tật với bản ảnh thực nghiệm điều tra và lời khai của bị cáo C: tại phiên tòa bị cáo C khai cầm nón bảo hiểm bằng tay phải đánh vào bên trái phần đầu bị hại Ch nhưng kết luận giám định thể hiện thương tích đều nằm bên phải đầu của bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã bổ sung bản ảnh thực nghiệm hiện trường (được chụp cùng ngày 23/8/2017 khi xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra) có hình ảnh mô tả tư thế cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại do nhân chứng Trần Thị M mô tả, kết quả phù hợp với diễn biến vụ án và kết quả giám định thương tật, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Minh C (C khai dùng mũ bảo hiểm đánh vào hai bên thái dương của Ch (bút lục 185, 186).

- Về các sai sót trong kết luận giám định số 1089/GĐ- PC54 ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định là do lỗi đánh máy, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng đã có văn bản đính chính số 01/PC54 ngày 10/01/2018.

- Về việc bị cáo C khai bị hại Ch vào năm 2016 bị tai nạn giao thông phải điều trị tại Bệnh viện II Lâm Đồng. Cơ quan điều tra đã liên hệ với Bệnh viện II Lâm Đồng thu thập bản sao bệnh án của Trịnh Xuân Ch trong vụ việc tai nạn giao thông trên; qua hồ sơ bệnh án thể hiện: Ngày 9/6/2016 Trịnh Xuân Ch bị tai nạn giao thông, sau khi bị tai nạn đã đến điều trị tại Bệnh viện II Lâm Đồng, ra viện ngày 14/6/2016; với các thương tích: Vết thương nhân trung khoảng 02 cm, vết thương môi trên khoảng 05cm, xây xát mặt nhiều nơi. Các thương tích do tai nạn giao thông này không liên quan đến các thương tích vùng đầu do bị đánh của Trịnh Xuân Ch.

- Về bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/2017/Tgt ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng được Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Kết quả giám định thương tích của Trịnh Xuân Ch là căn cứ vào hồ sơ bệnh án của Trịnh Xuân Ch và Giấy chứng nhận thương tích do bệnh viện Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp. Các vết thương được giám định là vết thương đã được điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh (vết thương sau khi bị đánh).

Bệnh viện Thống Nhất- Bộ y tế cũng có công văn số 95/BVTN-KHTH ngày 05/02/2018 trả lời công văn số 64/CSĐT ngày 31/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an Huyện B xác nhận tình trạng bệnh lý và nguyên nhân chấn thương của Trịnh Xuân Ch là nguyên nhân chấn thương theo lời bệnh nhân khai với bác sỹ cấp cứu ban đầu: Bị đập nón bảo hiểm vào đầu.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT- VKS ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 30 tháng đến 36 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giam. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nhưng bị cáo cho rằng hành vi gây thương tích cho bị hại là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, bị cáo cho rằng mình sai nhưng bị hại cũng có lỗi là mang hung khí đi tìm bị cáo và đánh bị cáo trước. Bị cáo cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố có một số nội dung không đúng như: không ghi nội dung bị hại ngồi đè lên bụng bị cáo, biên bản hòa giải ngày 28/02/2017 ghi không đúng nội dung. Về yêu cầu bồi thường của bị hại thì bị cáo cho rằng do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo và gia đình khó khăn, mới chỉ nộp tiền bồi thường được 45.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến của Luật sư Hồ Thị P và Luật sư Phan Tấn V bào chữa cho bị cáo: Các luật sư cho rằng Kết luận giám định cơ chế hình thành vết thương còn rất nhiều sai sót nên đề nghị cho giám định lại tỷ lệ thương tật. Việc bị cáo chống trả bị hại là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét về cơ chế hình thành vết thương và tỷ lệ thương tật để giải quyết vụ án được khách quan.

+ Ý kiến của Luật sư Vũ Văn Q bào chữa cho bị hại: Luật sư Q cho rằng luận tội của Viện kiểm sát thể hiện trung thực về nội dung vụ án. Việc Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là không đúng vì khi bị cáo và bị hại gặp nhau, thách thức nhau bỏ hung khí để đánh nhau bằng tay không thì bị cáo C cũng chủ động bỏ tuýp sắt xuống để đánh nhau bằng tay không thì đó không phải là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng.

+ Ý kiến của người bị hại Trịnh Xuân Ch: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật. Về bồi thường thiệt hại thì yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền công chăm sóc, tổn thất thu nhập và các chi phí khác với tổng số tiền là 167.749.420đ.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo cho rằng nội dung vụ án còn nhiều uẩn khúc, cáo trạng của Viện kiểm sát luận tội về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là không khách quan nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giám định lại thương tật của bị hại và xem xét lại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Trần Minh C thể hiện:

Do mâu thuẫn với nhau trên mạng Facebook về việc độ chế xe máy nên đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2017 Trịnh Xuân Ch đội mũ bảo hiểm, đi xe máy mang theo 01 dao phát đến vườn nhà bà Phan Thị K ở Thôn 7, xã L, huyện B để gặp Trần Minh C giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, cả hai tiếp tục thách thức đánh nhau, C giật được nón bảo hiểm của Ch đội trên đầu đập nhiều cái vào đầu của Ch làm Ch bị thương tích được kết luận là 34%.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Về lỗi: Lỗi chính do bị cáo gây ra là dùng nón bảo hiểm đập nhiều cái vào đầu bị hại gây thương tích 34%. Tuy nhiên, bị hại cũng có lỗi trước là chủ động mang hung khí đi tìm bị cáo rồi gây sự, thách thức và đánh bị cáo trước.

Xét thấy: Bị cáo Trần Minh C bị truy tố, xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 quy định khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù; đối chiếu với tội này quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt quy định từ 05 năm đến 10 năm. Do vậy, cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo để quyết định mức hình phạt.

Bị cáo thực hiện tội phạm là rất nghiêm trọng do cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại. Tuy nhiên, quá trình điều tra, điều tra bổ sung đã xác định rõ các thương tích của bị hại Ch khi bị tai nạn giao thông năm 2016 không liên quan gì đến các thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại trong vụ án này; chẩn đoán của Bệnh viện Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/2017/Tgt ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, luật sư P cũng cho rằng trong thời gian xảy ra vụ án thì bị hại Ch cũng liên quan đến một vụ tai nạn giao thông khác tại Thành phố Y. Hội đồng xét xử đã quyết định dừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Y. Qua xem xét các chứng cứ đã thu thập được thì vụ tai nạn giao thông ở địa bàn Thành phố Y xảy ra ngày 07/11/2017 không liên quan gì đến vụ án này.

Quá trình điều tra, bị hại Trịnh Xuân Ch cho rằng Ch bị Trần Thái S (em trai C) xít chặt cay vào mặt để C đánh Ch gây thương tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định S không tham gia đánh Ch như Ch trình bày, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện B không xử lý hình sự đối với Trần Thái S là có cơ sở.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về nội dung vụ án, tuy nhiên do nhận thức còn hạn chế nên bị cáo cho rằng hành vi của mình là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, đã nộp tiền bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có lỗi trước là chủ động mang hung khí đi tìm bị cáo rồi gây sự, thách thức và đánh bị cáo trước nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 mũ bảo hiểm màu đen phía sau mũ có nhãn màu trắng ghi chữ Andes; 01 khúc cây cà phê hơi cong, dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao phát dài 1,2m, cán bằng sắt (loại tuýp phi 27), cán dài 0,9m, lưỡi dài 0,3m, cán được hàn vào lưỡi dao; 01 áo sơ mi dài tay hiệu SHTTLEA màu sọc đen, đỏ, trắng đằng sau lưng có một vết rách dài khoảng 60cm nằm bên ống tay phải. Xét thấy những vật chứng này không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đôi dép màu vàng đã cũ, đế dép có chữ Việt Thắng và số 10. Sau khi xác minh, đôi dép này là của bị hại Trịnh Xuân Ch không có liên quan đến việc gây thương tích nên cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Trịnh Xuân Ch và gia đình yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền công chăm sóc, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 167.749.420đ. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000đ. Hiện bị cáo cùng gia đình đã bồi thường số tiền 45.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 167.749.420đ nhưng bị cáo chỉ đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật.

Qua xem xét đối với từng khoản tiền mà bị hại yêu cầu bồi thường thấy rằng:

Áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì những khoản chi phí mà bị hại yêu cầu được xem xét như sau:

- Tiền chi phí thuốc men, điều trị bị hại yêu cầu là 12.337.420đ, tiền city ở Y 420.000đ, tiền mua 01 lọ thuốc 1.200.000đ. Tuy nhiên, qua xem xét các hóa đơn chứng từ do bị hại cung cấp thì những Hóa đơn tài chính (Phiếu thu tiền, Hóa đơn bán hàng) của Bệnh viện II Lâm Đồng và Bệnh viện Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh mới có giá trị T toán. Toàn bộ số tiền chi phí thuốc men chữa trị theo Hóa đơn hợp lệ là 16.235.025đ chứ không phải là số tiền 12.337.420đ. Vì vậy cần chấp nhận số tiền viện phí, tiền thuốc theo Hóa đơn tài chính hợp lệ là 16.235.025đ;

- Tiền thuê xe chở bị hại đi Bệnh viện II Lâm Đồng, Bệnh viện Thống Nhất, Thành

phổ Hồ Chí Minh tổng cộng là 3.250.000đ. Các khoản tiền này hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

- Tiền ăn, phục vụ trong 18 ngày nằm viện là 6.550.000đ và tiền tổn thất ngày công lao động trong thời gian 12 tháng x 5.000.000đ/tháng = 60.000.000đ. Xét thấy yêu cầu này của bị hại là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Căn cứ Tiểu mục 1.2, 1.3, 1.4 mục 1 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP chỉ chấp nhận tính thu nhập bị mất của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện là 18 ngày x 300.000đ/ngày x 02 người = 10.800.000đ và khoản tiền bị mất thu nhập sau khi điều trị thời gian 01 tháng x 150.000đ/ngày = 4.500.000đ;

- Tiền thuốc uống phục hồi não trong thời gian 12 tháng x 2.000.000đ/ tháng = 24.000.000đ. Theo hồ sơ bệnh án và giấy ra viện của Bệnh viện Thống Nhất thì bác sĩ không chỉ dẫn bị hại sử dụng thuốc này, mặt khác bị hại cũng không cung cấp được Hóa đơn mua hàng theo quy định nên không có căn cứ để chấp nhận khoản tiền này;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm mà bị hại yêu cầu là 60.000.000đ. Căn cứ điểm b tiểu mục 1.5, mục 1 Phần II và điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 Phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP chỉ chấp nhận khoản tiền này với mức 20 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường, thành tiền là 27.800.000đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền bồi thường được chấp nhận là 62.585.025đ. Bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000đ. Do vậy, cần buộc bị cáo Trần Minh C phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Trịnh Xuân Ch số tiền 17.585.025đ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh C 30** (ba mươi) tháng tù, được trừ 24 ngày tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành **29** (hai chín) tháng **06** (sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen phía sau mũ có nhãn màu trắng ghi chữ Andes; 01 khúc cây cà phê hơi cong, dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao phát dài 1,2m, cán bằng sắt (loại tuýp phi 27), cán dài 0,9m, lưỡi dài 0,3m, cán được hàn vào lưỡi dao; 01 áo sơ mi dài tay hiệu SHTTLEA màu sọc đen, đỏ, trắng đằng sau lưng có một

vết rách dài khoảng 60cm nằm bên ống tay phải. (Các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng).

Đối với 01 đôi dép màu vàng đã cũ, đế dép có chữ Việt Thắng và số 10. Sau khi xác minh, đôi dép này là của bị hại Trịnh Xuân Ch không có liên quan đến việc gây thương tích nên cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trịnh Xuân Ch tổng số tiền là 62.585.025đ. Bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000đ (Số tiền này đang được lưu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng). Do vậy, cần buộc bị cáo Trần Minh C phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trịnh Xuân Ch số tiền 17.585.025đ (Mười bảy triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn không trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Minh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 789.000đ (Bảy trăm tám mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (09/7/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA Huyện B;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Trường